

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán và giá một số gói thầu thuộc dự án
Đường giao thông nối Quốc lộ 47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với
Quốc lộ 45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện
Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4519/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; số 5005/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 1532/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với dự án Đường giao thông nối Quốc lộ 47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với Quốc lộ 45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2215/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 2710/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2919/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình và giá một số gói thầu thuộc dự án Đường giao thông nối Quốc lộ 47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với Quốc lộ 45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên,

huyện Quảng Xương); kèm theo hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định số 2918/SGTVT-TĐKHKT ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Tờ trình số 1490/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Đông Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình và giá một số gói thầu thuộc dự án Đường giao thông nối Quốc lộ 47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với Quốc lộ 45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương), với nội dung sau:

1. Khái quát về dự toán xây dựng công trình

Dự toán xây dựng công trình Đường giao thông nối Quốc lộ 47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với Quốc lộ 45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương (đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương) được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 với giá trị là: **120.743.686.000 đồng**; trong đó:

- Chi phí xây dựng : 102.464.509.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 1.649.679.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 6.319.018.000 đồng;
- Chi phí khác : 1.636.301.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 8.674.179.000 đồng.

Hiện nay, UBND huyện Đông Sơn đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo để lựa chọn nhà thầu triển khai xây dựng công trình.

2. Lý do điều chỉnh

Dự toán xây dựng công trình được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 xác định trên cơ sở đơn giá nhân công, giá ca máy theo Công văn số 2009/UBND-CN ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh (trong đó đơn giá nhân công xây dựng và nhân công điều khiển máy theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh) và giá vật liệu xây dựng theo Công bố giá Quý I năm 2020 số 1794/LSXD-TC ngày 31/3/2020 của Liên sở Xây dựng - Tài chính. Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 và Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, Liên sở Xây dựng - Tài chính đã công bố giá Quý II năm 2020 số 3956/LSXD-TC ngày 01/7/2020 và giá nhiên liệu, nhựa đường có thay đổi so với thời điểm phê duyệt. Vì vậy, việc cập nhật, điều chỉnh lại dự toán là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Dự toán điều chỉnh phê duyệt là: 117.564.719.000 đồng.

Trong đó:

Đơn vị: Đồng.

STT	Hạng mục	Theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	Dự toán phê duyệt điều chỉnh	Tăng, giảm
1	Chi phí xây dựng	102.464.509.000	99.597.158.000	-2.867.351.000
2	Chi phí Quản lý dự án	1.649.679.000	1.603.514.000	-46.165.000
3	Chi phí Tư vấn ĐTXD	6.319.018.000	6.305.926.000	-13.092.000
4	Chi phí khác	1.636.301.000	1.612.317.000	-23.984.000
5	Chi phí dự phòng	8.674.179.000	8.445.804.000	-228.375.000
Dự toán xây dựng		120.743.686.000	117.564.719.000	-3.178.967.000

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

4. Giá các gói thầu phê duyệt điều chỉnh

- Giá gói thầu số 7: Thi công xây dựng công trình (bao gồm cả hoàn trả đường công vụ) và bảo hiểm công trình xây dựng là: **107.469.492.000 đồng**.

Trong đó:

Đơn vị: Đồng.

STT	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	Giá gói thầu phê duyệt	Tăng, giảm
1	Chi phí xây dựng	107.075.248.000	99.597.158.000	-7.478.090.000
2	Chi phí bảo hiểm	260.938.000	163.514.000	-97.424.000
3	Chi phí dự phòng	12.557.814.000	7.708.820.000	-4.848.994.000
-	<i>Khối lượng (5%)</i>	<i>9.623.952.000</i>	<i>4.979.858.000</i>	<i>-4.644.094.000</i>
-	<i>Trượt giá (2,74%)</i>	<i>2.933.862.000</i>	<i>2.728.962.000</i>	<i>-204.900.000</i>
Giá gói thầu		119.894.000.000	107.469.492.000	-12.424.508.000

- Giá gói thầu số 8: Giám sát thi công xây dựng công trình (bao gồm cả dự phòng 7,74%) là: **1.969.065.000 đồng**.

Trong đó:

Đơn vị: Đồng.

STT	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	Giá trị gói thầu phê duyệt	Tăng, giảm
1	Chi phí giám sát	1.574.810.000	1.827.608.000	252.798.000
2	Chi phí dự phòng (7,74%)	385.190.000	141.457.000	-243.733.000
Giá gói thầu		1.960.000.000	1.969.065.000	9.065.000

Điều 2. UBND huyện Đông Sơn (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế dự toán xây dựng công trình trong Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 và giá gói thầu số 7, số 8 trong Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c) ;
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH

Dự án: Đường giao thông nối Quốc lộ 47 xã Đông Anh, huyện Đông Sơn với Quốc lộ 45 xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương
(Đoạn từ tỉnh lộ 517 huyện Đông Sơn đi xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương)
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng.

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH	Theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	Dự toán phê duyệt điều chỉnh	Chênh lệch tăng (); giảm (-)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG		102,464,509,000	99,597,158,000	-2,867,351,000
1	Phần tuyến (nền, mặt đường, nút giao, đường giao, cống, rãnh thoát nước, an toàn giao thông)	Dự toán chi tiết	84,612,146,000	81,387,888,000	-3,224,258,000
2	Phần cầu (gồm 03 cầu nhỏ: Cầu Ê Trường Tuế, cầu Chiếu Thượng, cầu Min)		17,852,363,000	18,209,270,000	356,907,000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	1.771% x 90,542,870,909	1,649,679,000	1,603,514,000	-46,165,000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		6,319,018,000	6,305,926,000	-13,092,000
1	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng	Theo Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	944,155,000	944,155,000	-
2	Chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; lập hồ sơ, cắm cọc giải phóng mặt bằng	Theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	2,790,000,000	2,790,000,000	-
3	Chi phí lập dự toán điều chỉnh	0.147% x1,1x 2,867,351,000	-	4,637,000	4,637,000
4	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	0.102% x1,1x 90,542,870,909	100,415,000	101,589,000	1,174,000
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn	0.536% x1,1x 4,197,825,455	24,851,000	24,750,000	-101,000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.835% x1,1x 90,542,870,909	1,846,410,000	1,827,608,000	-18,802,000
7	Chi phí giám sát công tác khảo sát bước lập dự án	Theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	17,986,000	17,986,000	-
8	Chi phí giám sát công tác khảo sát bước thiết kế		45,620,000	45,620,000	-
9	Chi phí thẩm tra ATGT trước khi đưa vào sử dụng	Theo Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	100,000,000	100,000,000	-
10	Chi phí kiểm định chất lượng công trình		200,000,000	200,000,000	-
11	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	Theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	249,581,000	249,581,000	-

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH	Theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	Dự toán phê duyệt điều chỉnh	Chênh lệch tăng (); giảm (-)
IV	CHI PHÍ KHÁC		1.636.301.000	1.612.317.000	-23.984.000
1	Chi phí kiểm toán	0,312% x1,1x 117.559.352.000	414.392.000	403.464.000	-10.928.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,205% x 0,5 x 117.559.352.000	123.762.000	120.498.000	-3.264.000
3	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	0,250% x1,1x 90.542.870.909	256.161.000	248.993.000	-7.168.000
4	Chi phí rà phá bom mìn	Theo Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	600.000.000	600.000.000	-
5	Phí thẩm định dự án đầu tư		19.362.000	19.362.000	-
6	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	Theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	53.095.000	53.095.000	-
7	Phí thẩm định dự toán xây dựng		52.164.000	52.164.000	-
8	Thẩm định HSMT và KQLCNT gói thầu xây lắp	0,100% x 90.542.870.909	93.150.000	90.543.000	-2.607.000
9	Thẩm định HSMT và KQLCNT ĐT gói thầu tư vấn	0,100% x 4.197.825.455	4.215.000	4.198.000	-17.000
10	Chi phí kiểm tra của Cơ quan QLNN	Theo Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	20.000.000	20.000.000	-
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG		8.674.179.000	8.445.804.000	-228.375.000
1	Dự phòng cho phát sinh khối lượng	5,000% x 109.118.915.000	5.603.475.000	5.455.946.000	-147.529.000
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	2,740% x 109.118.915.000	3.070.704.000	2.989.858.000	-80.846.000
	TỔNG CỘNG	I+II+III+IV+V	120.743.686.000	117.564.719.000	-3.178.967.000